TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2026/HS-ST
Ngày: 11/9/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Ngọc Thu
- Ông Nguyễn Kim Đình

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Sương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Ông Trương Vui - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2026 tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đà Nẵng; địa chỉ: thôn Q, xã Đ, thành phố Đà Nẵng. Điểm cầu thành phần: tại Phân trại tạm giam Đ thuộc Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Đ; địa chỉ: thôn P, xã Đ, thành phố Đà Nẵng.

Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1036/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Thế H** - Giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 08 tháng 12 năm 1996; nơi cư trú: thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm T (sinh năm: 1975) và bà Nguyễn Thị B (sinh năm: 1977), cùng trú tại: thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng; bị cáo là con đầu trong gia đình có 04 anh em; vợ là Phan Kiều D (sinh năm: 1996), có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2022, cùng trú tại: khối phố P, phường A, thành phố Đà Nẵng.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2026 đến ngày 30/5/2026 chuyển tạm giam.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thế H: Luật sư Nguyễn Thị S, sinh năm 1967 - Luật sư của Chi nhánh Trung tâm T4 tại miền N, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H *(Có mặt).*

2. Họ và tên: **Hạ Ngọc T1** - Giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 09 tháng 4 năm 1998; nơi cư trú: thôn M, xã H, thành phố Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: thợ điện lạnh; trình độ học vấn: 11/12; con ông Hạ Ngọc T2 (sinh năm: 1971) và bà Hồ Thị T3 (sinh năm: 1974), cùng trú tại: thôn M, xã H, thành phố Đà Nẵng; bị cáo là con đầu trong gia đình có 03 anh em; vợ là Nguyễn Thị Đào H1 (sinh năm: 2000), có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022, cùng trú tại: thôn A, xã T, thành phố Đà Nẵng.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2026 đến ngày 30/5/2026 chuyển tạm giam.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ.

3. Họ và tên: **Lê Quốc C** - Giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 01 tháng 6 năm 1988; nơi cư trú: thôn L, xã Đ, thành phố Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Kim Q (sinh năm: 1964, trú tại: thôn D, xã Đ, thành phố Đà Nẵng) và bà Nguyễn Thị Thanh X (đã chết); bị cáo là con đầu trong gia đình có 02 anh em, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 18/11/2009, bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt 08 năm tù về tội cướp tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 19/01/2015.

- Ngày 03/5/2017, bị Công an huyện Đ (cũ) xử phạt hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành mua bán tài sản của người khác mà biết rõ tài sản do vi phạm pháp luật mà có.

- Ngày 22/10/2019, bị Công an huyện Đ (cũ) xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 28/7/2021, bị Toà án nhân dân huyện Đại Lộc (cũ) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 13/5/2023.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2026 đến ngày 30/5/2026 chuyển tạm giam.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa ở điểm cầu thành phần.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Nguyễn Thị Đào H1, sinh năm 2000

Địa chỉ: thôn M, xã H, thành phố Đà Nẵng.

+ Lê Minh H2, sinh năm 1978

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, thành phố Đà Nẵng.

+ Đoàn Văn V, sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn T, xã H, thành phố Đà Nẵng.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 23/5/2026, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên khi đang làm việc tại Phòng khám B1 thuộc xã Đ, thành phố Đà Nẵng, Phạm Thế H đã dùng điện thoại di động (ĐTDĐ) hiệu Iphone 11 Pro Max có đăng ký tài khoản Zalo *"Pham The Hung"* gọi đến tài khoản Z *"Ngọc Thuận"* được đăng ký bằng số điện thoại 0938102091 gắn với ĐTDĐ hiệu Redmi Note 15 của Hạ Ngọc T1 để rủ T1 sử dụng ma tuý và H nói sẽ chuyển khoản 300.000 đồng để T1 mua ma tuý về cùng sử dụng thì được T1 đồng ý. Sau đó, H chuyển tiền như đã nói trên từ ví điện tử M số 0355515225 của H đến số tài khoản 1018901356 mở tại Ngân hàng TMCP N của T1. Nhận được tiền, T1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Lead, BKS: 92H1 - 654.39 (xe này của chị Nguyễn Thị Đào H1, là vợ của T1) từ phòng trọ thuộc phường H, thành phố Đà Nẵng đến cây ATM rút tiền rồi chạy đến khu vực chợ H3, Đà Nẵng tìm người mua ma tuý. Tại đây, T1 thấy một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đang ngồi uống nước và chơi game tại quán vỉa hè ven đường nên đến hỏi: *"Có bán ma túy không?"* thì người này trả lời: *"Có"*. Nghe vậy, T1 đưa 300.000 đồng cho người này rồi người này nói T1 ngồi chờ, còn mình đi lấy ma tuý. Một lúc sau, người đàn ông quay lại gặp T1 và nói: *"Dưới gốc cây me có khẩu trang màu đen, lại đó lấy"*. T1 điều khiển xe mô tô đến địa điểm trên, lấy ma túy cất giấu trong người rồi điều khiển xe về Phòng khám B1. Đến nơi, T1 nhắn tin qua Zalo cho H biết, một lát sau H từ phòng khám đi ra và lên xe T1 chở đi. Trên đường đi, H nói T1 chạy đến ngôi nhà hoang thuộc thôn Đ, xã Đ để sử dụng ma túy. Đến nơi, khoảng 11 giờ cùng ngày, cả hai nhìn thấy Lê Quốc C đang ngồi ở đây nên H nói với C: *"Em có xíu đây, vào chơi"*. C đồng ý và cùng đi theo H, T1 vào khu vực phía sau ngôi nhà hoang. Tại đây, T1 lấy ra một cái khẩu trang bên trong có một đoạn ống nhựa chứa ma túy đá đưa cho H. Do biết tại địa điểm này thường có các đối tượng tụ tập sử dụng ma túy nên H đi tìm thì thấy một cái nỏ thủy tinh. Cảnh cũng tìm thấy 01 chai nhựa, loại chai nước Revive, gắn nắp màu vàng được đục hai lỗ, một lỗ gắn một ống hút nhựa màu trắng, lỗ còn lại chừa trống. H đưa nỏ thủy tinh cho C để C cắm nỏ vào lỗ còn lại của nắp chai nhựa. Tiếp đó, H dùng bấm móng tay mang theo bấm một đầu đoạn ống nhựa bên trong chứa ma túy đá rồi đổ hết vào nỏ thủy tinh, dùng bật lửa màu cam để đốt nấu ma túy sử dụng. Tuy nhiên, do trời gió mạnh nên C nói T1, H vào phía dưới một chiếc ghe bằng nhôm đang úp ở khuôn viên nhà hoang để cùng sử dụng ma túy. Khi vào trong, T1 dùng bật lửa màu vàng - xanh đốt nóng ma túy trong nỏ thủy tinh, dùng ống nhựa màu trắng hút ma túy. T1 tiếp tục dùng bật lửa đốt nỏ thủy tinh để C, H lần lượt sử dụng ma túy. Sau đó, T1 đứng dậy đi ra ngoài trước thì bị Công an xã Đ phát hiện, cùng lúc này C, H hoảng sợ bỏ chạy làm nỏ thủy tinh vỡ làm 03 đoạn. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã Đ kiểm tra hiện trường, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 945/KL-KTHS ngày 29/5/2026 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận:

- Chất màu trắng bám dính trong đoạn ống nhựa một đầu được hàn kín, một đầu cắt hở trong phòng bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng vì lượng chất màu trắng bám dính quá ít.

- Chất màu trắng đục bám dính trong 03 đoạn ống thuỷ tinh trong phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma tuý loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng vì lượng chất màu trắng đục bám dính quá ít.

- Tìm thấy chất ma tuý Menthamphetamine trong các mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu C, H, T gửi giám định.

Tại cáo trạng số 46/CT-VKSDNG-KV ngày 24/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đà Nẵng truy tố các bị cáo Phạm Thế H, Hạ Ngọc T1, Lê Quốc C về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị:

- **Áp dụng**: Điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Phạm Thế H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ: ngày 23 tháng 5 năm 2026.

- **Áp dụng**: Điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Hạ Ngọc T1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ: ngày 23 tháng 5 năm 2026.

- **Áp dụng**: Điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Lê Quốc C từ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ: ngày 23 tháng 5 năm 2026.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thế H: Luật sư Nguyễn Thị S trình bày luận cứ bào chữa:

Đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo H rất khó khăn và gia đình có truyền thống cách mạng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Thế H, Hạ Ngọc T1, Lê Quốc C đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử là đảm bảo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thế H, Hạ Ngọc T1, Lê Quốc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các thủ tục kiểm tra, xác định nơi xảy ra sự việc, biên bản bắt người phạm tội quả tang, thủ tục thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Lúc 11 giờ 30 phút ngày 23/5/2026, tại khu vực nhà hoang thuộc thôn Đ, xã Đ, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Thế H, Hạ Ngọc T1 và Lê Quốc C về hành vi *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Trong vụ án này, H là người khởi xướng, trả tiền mua chất ma túy, rủ T1, C cùng sử dụng chất ma túy, chọn địa điểm, tìm nỏ thủy tinh, cắt và đổ chất ma túy vào nỏ thủy tinh; T1 là người trực tiếp đi mua chất ma túy, điều khiển phương tiện chở H đến địa điểm sử dụng chất ma túy và dùng bật lửa đốt nấu ma túy cho H, C sử dụng; còn C là người đã tìm thấy chai nhựa, ống hút rồi gắn nỏ thủy tinh tạo thành bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy hoàn chỉnh để cả ba cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

Các bị cáo đều đã trưởng thành, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội với động cơ cá nhân.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Thế H, Hạ Ngọc T1, Lê Quốc C phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý

ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây nên sự bất ổn trong cộng đồng dân cư. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và ngăn ngừa tội phạm.

Xét vai trò của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Phạm Thế H là người khởi xướng, bỏ tiền mua ma túy, rủ T1 và C cùng sử dụng, lựa chọn địa điểm và trực tiếp chuẩn bị ma túy, dụng cụ để sử dụng. Vì vậy, H giữ vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo Hạ Ngọc T1 là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp đi mua ma túy, vận chuyển ma túy, chở H đến địa điểm sử dụng và thực hiện việc đốt nỏ cho các bị cáo sử dụng. Vai trò của T1 thấp hơn H nhưng tích cực hơn C.

Bị cáo Lê Quốc C tham gia sau khi được H rủ; không phải là người chuẩn bị ma túy hoặc bỏ tiền mua ma túy. Tuy nhiên, C đã thực hiện việc tìm chai nhựa, ống hút và lắp ráp dụng cụ để sử dụng ma túy, đồng thời bị cáo là người có nhân thân xấu hơn sơ với bị cáo H và bị cáo T1.

Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với nhân thân, vai trò, tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra.

3.1. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Đối với bị cáo Hạ Ngọc T1 đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và được Chi ủy trường quân sự tặng Giấy khen nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

3.2. Xét các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và không có tài sản riêng nên không áp dụng khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) để phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), xét thấy các vật chứng theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho Hạ Ngọc T1, T1 khai không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả nên không có cơ sở để xem xét, xử lý.

- Đối với bà Nguyễn Thị Đào H1, chủ sở hữu xe mô tô BKS: 92H1 - 654.39, là vợ của Hạ Ngọc T1. Qua điều tra xác định việc T1 sử dụng xe mô tô trên thực hiện hành vi phạm tội bà H1 không biết nên không xem xét, xử lý.

- Đối với ông Lê Minh H2 (sinh năm: 1978; trú: thôn Đ, xã Đ, thành phố Đà Nẵng) là chủ ngôi nhà hoang. Qua điều tra xác định, ông H2 không biết các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý tại địa điểm trên nên không đề cập xử lý.

- Đối với ông Đoàn Văn V (sinh năm: 1982; trú: thôn T, xã H, thành phố Đà Nẵng). Qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không đề cập xử lý.

[6] Tại phiên toà Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đà Nẵng về Điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo cũng như về xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tuyên bố bị cáo: Phạm Thế H phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Phạm Thế H 07 *(bảy)* năm 06 *(sáu)* tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ: ngày 23 tháng 5 năm 2026.

2. Căn cứ: Điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tuyên bố bị cáo: Hạ Ngọc T1 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Hạ Ngọc T1 07 *(bảy)* năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ: ngày 23 tháng 5 năm 2026.

3. Căn cứ: Điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tuyên bố bị cáo: Lê Quốc C phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Lê Quốc C 07 *(bảy)* năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ: ngày 23 tháng 5 năm 2026.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

** Tuyên tịch thu tiêu hủy:*

- 01 *(một)* túi ni long trong suốt, đã được niêm phong, số lượng 01; đặc điểm đã được niêm phong, bên trong chứa:

+ 01 cái bật lửa màu vàng - xanh lá đã qua sử dụng.

+ 01 cái bật lửa màu cam đã qua sử dụng; 01 bấm móng tay màu đen đã qua sử dụng.

- 01 *(một)* túi niêm phong ký hiệu PS01 2007425, số lượng 01; đặc điểm đã được niêm phong ký hiệu PS01 2007425 bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm:

+ 01 *(một)* chai nhựa trong suốt loại chai nước Revive, đậy bằng nắp nhựa màu vàng, được đục 02 lỗ tròn, trên nắp gắn 01 đoạn ống hút màu trắng, lỗ còn lại không gắn gì.

+ 03 *(ba)* đoạn ống thủy tinh đã bị bể, gãy bên trong có chất bám dính màu nâu.

+ 01 *(một)* đoạn ống nhựa, được hàn kín một đầu, một đầu hở có bán dính tinh thể màu trắng.

+ 03 *(ba)* chai nhựa *(hoàn trả sau giám định).*

+ 01 *(một)* sim số 0938.102.09 của Hạ Ngọc T1.

+ 01*(một)* điện thoại nhãn hiệu Vivo, màu xanh đã bị hư hỏng, không sử dụng được của Hạ Ngọc T1.

** Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:*

- 01 *(một)* điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen của Phạm Thế H.

- 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu REDMI Note 15, màu xanh, đã qua sử dụng của Hạ Ngọc T1.

** Tuyên trả:*

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A58, màu xanh cho Lê Quốc C.

+ 01 *(một)* sim số 0355.515.225 và 01 *(một)* sim số 0779.722.298 cho Phạm Thế H.

+ 01 *(một)* sim số 0378.950.851 cho Hạ Ngọc T1.

(Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật thuộc Phân trại tạm giam Đại Lộc thuộc Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Đ, tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/7/2026).

* Đối với 03 đĩa DVD, đã niêm phong chứa dữ liệu ghi hình có âm thanh hoạt động hỏi cung các bị can Phạm Thế Hưng, Hạ Ngọc T1, Lê Quốc C tiếp tục lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Thế H, Hạ Ngọc T1, Lê Quốc C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
- TAND TP Đà Nẵng; **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
- VKSND Khu vực 11- Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CATP Đà Nẵng;
- Bị cáo, người liên quan;
- Phóng THADS Khu vực 11 – Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hùng